

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 06 tháng 09 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình

Ông Nguyễn Ngọc Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Hồng Hương – Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1963, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 05, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 05, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Phú C – SN: 1943 (đã chết) và bà Tống Thị Đ – SN: 1938; Bị cáo có chồng ông Kiều C1 – SN: 1964, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số: 27/LC-ĐTTH ngày 13 tháng 04 năm 2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

Bà **Phạm Thị B** – SN: 1971 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn 05, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Phạm Công H1** – SN: 1972 là chồng của bà B.

Địa chỉ: Thôn 05, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Kiều Thị T** – SN: 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

Bà **Ông Thị L** – SN: 1976

Địa chỉ: Thôn 05, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Bà **Phạm Thị T1** – SN: 1963

Địa chỉ: Thôn 05, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Chị **Chu Thị Kiều Tr** – SN: 1999

Địa chỉ: Thôn 05, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Chị **Đỗ Thị P** – SN: 1972

Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Bà **Nguyễn Thị Th** – SN: 1970

Địa chỉ: Thôn 08, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 29/10/2021, Phạm Thị H cùng bà Phạm Thị B, Đỗ Thị P, Ông Thị L, Chu Thị Kiều Tr, Phạm Thị T1, Nguyễn Thị Th tập trung tại nhà bà Phạm Thị T1, thôn 5, xã E (là chị gái bà B), để đi làm thuê tại xã C, huyện E. Khi đi, H (chưa có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô biển số 51X5-6027 chở bà B. Cả đoàn đi làm gồm 4 xe máy cùng di chuyển trên đường liên xã theo hướng xã E đi xã C, huyện E. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 15, xã E, do trời có sương mù dày đặc, tầm nhìn bị hạn chế, không quen đường, khi đang điều khiển xe thì bất ngờ có vật gì đó bay đập vào mặt, theo phản xạ H đưa tay trái lên mặt thì xe máy H điều khiển loạng choạng tông vào cột tiêu bên lề đường phía bên trái theo hướng đi của mình. H và bà B ngã khỏi xe mô tô, văng xuống đường thì được những người đi cùng và người đi đường đưa đến Trung tâm y tế huyện E cấp cứu. Bà B tử vong ngay sau đó, Phạm Thị H được chuyển lên tuyến trên cấp cứu điều trị với thương tích, gãy kín 1/3G xương đùi trái, gãy xương bánh chè trái, gãy kín đầu dưới hai cẳng tay trái.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29 tháng 10 năm 2021, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa rộng 5,7m, lề đường rộng 01m, đường cong, hai bên là cánh đồng lúa. Cách hiện trường 100m về hướng nam bên phải đường (hướng Nam – Bắc) có 01 biển báo hiệu nguy hiểm “phía trước đường cong”, hai bên lề đường là dây cọc tiêu.

Tiến hành khám nhiệm theo hướng xã E đi xã C, lấy mép đường bên trái theo hướng khám nhiệm làm mép chuẩn (ký hiệu MĐ); lấy cột điện 476ESO/109/64 làm mốc chuẩn (ký hiệu MC).

Tại mép ngoài lề đường bên trái phát hiện 01 cọc tiêu (ký hiệu DV1) bị gãy dưới chân cọc, đổ nghiêng theo hướng Nam đến Bắc, cọc tiêu nghiêng 15^0 , trên cọc tiêu có dấu vết bong tróc, trầy xước kích thước (25 x 15)cm, cọc tiêu có kích thước (65 x 15 x 15)cm.

Tại mép lề đường bên trái cách DV1 3,73m về hướng Bắc phát hiện 01 cọc tiêu (ký hiệu DV2) bị gãy chân, nghiêng đổ về hướng Bắc góc 15^0 , trên cọc tiêu có vết bong tróc, trầy xước kích thước (23 x 16)cm, cọc tiêu có kích thước (65 x 15 x 15)cm, cách mép chuẩn MĐ 01m, cách MC 49,62m, giữa DV1 và DV2 có một cọc tiêu không có dấu vết bị tác động.

Trên lề đường bên trái phát hiện dãy các dấu vết mảnh nhựa vỡ và mảnh kim loại (ký hiệu DV3), dãy dấu vết dài 5,7m rộng 80cm, đầu dãy dấu vết cách MĐ 25cm, cuối dãy cách MĐ 40cm, cuối dãy cách DV2 1,6m.

Trên lề đường bên trái trong dãy dấu vết mảnh nhựa, mảnh kim loại có 01 dấu vết máu (ký hiệu DV4) màu đỏ thẫm, dạng thẫm kích thước (20 x 13)cm, cách MĐ 40cm, cách DV2 2,72m.

Trên mặt lòng đường phát hiện 01 xe mô tô biển số 51X5-6027 (ký hiệu DV5), xe nằm nghiêng sang trái, đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam; tâm bánh trước cách MĐ 1,02m, tâm bánh sau cách MĐ 1,38m, cách MC 49,95m, cách DV1 6,76m.

Căn cứ vào dấu vết, vật chứng, phương tiện có tại hiện trường: Xác định vị trí va chạm của xe mô tô biển số 51X5-6027 với cọc tiêu DV1 là ngay tại DV1 chiếu vuông góc xuống lề đường. Vị trí va trạm cách MC 46,53m, cách đầu DV3 1,7m.

Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 51X5-6027, màu sơn xanh, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, số khung RLHHC09073Y142915, số máy HC09E0143005, dung tích xi lanh $97m^3$, thể hiện các dấu vết sau: Mặt nạ trước xe, vỡ nát gãy rời khỏi xe. Hộp đèn chiếu sáng trước vỡ, gãy rời khỏi xe. Đồng hồ gãy, vỡ rời khỏi xe. Không có gương chiếu hậu. Lốp, sầm xe bung rời khỏi vành bánh trước, móp mép, kích thước (35x5)cm. Trục trước bên trái dính xi măng bê tông. Xe không có yếm chắn gió. Gác để chân sau bên phải bị gãy kích thước (15x3)cm. Lốc máy bị vỡ rời khỏi xe để lộ các chi tiết bên trong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 21/GĐHS ngày 05/01/2022 kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị B: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô biển số 51X5-6027, số máy HC09E0143005, số khung RLHHC09073Y142915, dung tích xi lanh $97m^3$.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 03/08/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Công H1 trình bày: Vợ ông là bà Phạm Thị B, ngày 29/10/2021 đi làm thuê tại xã C do bà H chạy xe máy chở, trên đường đi đã tông vào cột tiêu bên đường dẫn đến tử vong, việc tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo H. Khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình tiền chi phí mai táng, gia đình thấy mức bồi thường trên là thỏa đáng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác về phần dân sự. Về hình phạt gia đình đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị H như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Phạm Thị H từ 24 (Hai bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển số 51X5-6027, số máy HC09E0143005, số khung RLHHC09073Y142915 giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp điều tra, xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị H khai nhận toàn bộ hành vi của mình vào khoảng 06 giờ sáng ngày 29/10/2021 bị cáo cùng bà Phạm Thị B và một số người tập trung tại nhà bà Phạm Thị T1, ở thôn 5, xã E (là chị gái bà B), để đi làm thuê tại xã C, huyện E. Khi đi, bị cáo (chưa có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô biển số 51X5-6027, có dung tích xi lanh 97m³, chở bà B. Cả đoàn đi làm gồm 4 xe máy cùng di chuyển trên đường liên xã theo hướng xã E đi xã C, huyện E. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 15, xã E, do trời có sương mù dày đặc, tầm nhìn bị hạn chế, không quen đường, khi đang điều khiển xe thì bất ngờ có vật gì đó bay đập vào mặt, theo phản xạ bị cáo đưa tay trái lên mặt thì xe loạng choạng tông vào cột tiêu bên lề đường phía bên trái theo hướng đi của mình. Bị cáo và bà B ngã khỏi xe mô tô, văng xuống đường thì được những người đi cùng và người đi đường đưa đến Trung tâm y tế huyện E cấp cứu. Hậu quả làm bà Phạm Thị B tử vong, bị cáo bị thương.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số: 21/GĐHS ngày 05/01/2022 kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị B: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị H đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc không có giấy phép lái xe theo quy định mà điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là rất nguy hiểm đối với những người cùng tham gia giao thông nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 29/10/2021 bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 51X5-6027 chở bà B đến đoạn đường thuộc thôn 15, xã E tông vào cột tiêu bên lề đường. Hậu quả làm bà B tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019. Hành vi của bị cáo thể hiện nguy hiểm, được quy định ở tình tiết định khung hình phạt như “Không có giấy phép lái xe theo quy định”. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi và tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, giữa bị cáo và gia đình người bị hại có quan hệ họ hàng, có hoàn cảnh khó khăn cùng đi làm thuê kiếm thu nhập cho gia đình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, việc buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: 01 Chiếc xe mô tô biển số 51X5-6027, số máy HC09E0143005, số khung RLHHC09073Y142915, dung tích xi lanh 97m³ do Kiều Thị T, (con gái bị cáo), mua lại không rõ địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2014. Đến năm 2016, T lấy chồng, để lại chiếc xe trên cho gia đình quản lý, sử dụng. Cơ quan điều tra, tra cứu thông tin chủ sở hữu chiếc xe nói trên nhưng không xác định được chủ đăng ký xe. Do chưa xác định được rõ nguồn gốc của xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý theo quy định là phù hợp cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thị H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo Phạm Thị H thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển số 51X5-6027, số máy HC09E0143005, số khung RLHHC09073Y142915, dung tích xi lanh 97m³, giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý theo quy định.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận đồ vật tài liệu, vật chứng giữa Điều tra viên và thủ kho Công an huyện Ea Súp ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Thị H.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND xã E;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chính